

Nghe tiếng Chúa gọi

Michael Phan Huy Đức

Nt: Giáo sư Phan Huy Đức là một nhân vật nổi tiếng trong lãnh vực giáo dục tại Việt nam. Ông là người thành lập và là Hiệu Trưởng trường Trung Học Tư thục Cửu Long tại Sài Gòn. Ông cũng là Cựu Chủ tịch của Nghiệp Đoàn các Trường Tư thục tại Việt nam và Đại diện cho Nghiệp Đoàn tham dự Hội Nghị các Trường Tư trên thế giới lần thứ năm tại Bad Godesberg vào năm 1959. Ông cũng đã từng giữ những chức vụ then chốt trong guồng máy chính quyền từ năm 1967 và đã từng được bầu làm Phó Chủ Tịch Quốc Hội. Giáo sư Phan Huy Đức đã xuất bản nhiều sách vở trong các lãnh vực giáo dục, kinh tế và tôn giáo. Ông là Hội viên của Hội Vệ sĩ Bảo vệ Thánh Địa và đã được ban Huân Chương Thánh Giá.

"Lạy Chúa! Nếu như con đã được thừa hưởng sự giáo dục từ người cha Khổng giáo để trở thành Kitô giáo. Nếu con đã được học hỏi sự biết ơn đối với Đức Mẹ Maria từ người mẹ Phật tử. Nếu con đã được học biết để gìn giữ sự công bằng xã hội của Chúa Kitô từ người chị theo Chủ Nghĩa Xã Hội. Nếu con đã học được giá trị thật của của cải đời này từ người chú theo Lão Giáo. Thì xin Chúa cũng ban ơn cứu rỗi cho họ, vì mỗi tia sáng chiếu tỏa từ sự khôn ngoan của Ngài đều có một mục đích duy nhất là diễn tả tình yêu của Ngài cho nhân loại."

Tiếng chuông vọng ngân từ một ngôi chùa điểm từng canh trường trong đêm vắng, hoặc là để chào mừng bình minh hay giã biệt hoàng hôn đi vào đêm tối, hoặc là để kêu gọi mọi người hãy tỉnh lặng suy niệm trong bóng chiều tà... đã trở thành một phần đời trong đời sống tôi.

Trong suốt quãng đời thơ ấu, tim tôi hoà nhịp với tiếng chuông chùa vọng ngân trong tĩnh mịch. Tôi bị cuốn hút bởi sự nhiệm màu và thanh thoát đó như một tiếng gọi thân thuộc cận kề.

Khi bà nội tôi hấp hối, cha tôi đã đến Chùa Thiên An xin cầu siêu cho linh hồn bà được đạt cõi Niết Bàn. Cha tôi cho tôi biết vậy khi ông vừa trở về từ Bệnh viện Quảng Ngãi, nơi ông là Bác sĩ Giám đốc. Lúc đó, tôi chẳng hiểu Niết Bàn là gì, nhưng theo trí óc non nớt của tôi, đó là cần phải cầu nguyện để được giải thoát, để giúp đỡ cho linh hồn.

Chúng tôi lưu lại nhà chùa qua đêm. Khi cha tôi vào nhà Chùa với nhà sư để tụng niệm, tôi cũng nhảy ra khỏi giường để theo chân. Tôi thấy cha tôi ngồi yên lặng, nghiêm chỉnh dưới ánh sáng của các cây nến cháy lung linh trong bầu không khí đầy ắp hương trầm. Đầu ông cúi xuống thấp, trong dáng điệu thành khẩn cầu xin của một người con van nài cho sự siêu thoát của linh hồn người mẹ.

Tiếng của nhà sư hoà với tiếng của cha tôi trong những nhịp điệu êm đềm, thanh thoát quện lấy tiếng chuông, tiếng mõ đều đặn. Ngôn ngữ từ con người và âm thanh phách nhịp từ tiếng mõ, tiếng chuông ngân lên hay tắt lịm tan hoà vào nhau, tạo thành một nhạc khúc siêu thoát cho phần tâm linh. Đêm càng khuya, âm vang càng ngân vọng hướng tới bàn thờ nơi Đức Phật đang im lìm an tọa.

Ngồi trong một góc tối, sau cây cột lớn, hồn tôi thanh thoát, chan hòa vào bầu khí linh thiêng rời xa thế giới trần gian tục lụy.

Sau thời gian này, để báo hiếu cho bà nội, mỗi tháng tôi ăn chay hai ngày: mồng một và ngày rằm theo âm lịch. Ăn chay lúc đó có nghĩa là chỉ ăn cơm với muối và một ít tiêu. Ngày nay khi ăn chay, người ta ăn cả "thịt gà". Thịt gà đây làm do đậu xay ra, biến chế và sửa soạn trên bàn ăn như một con gà thật.

Tôi vẫn giữ thói quen ăn chay như thế ngay cả trong thời gian ba năm nội trú tại trường Quốc Học, Huế. Trường do các Sư huynh De La Salle thiết lập và điều hành. Có nhiều lần, tôi chống lại các giờ học về tôn giáo, viện lẽ tôi không phải là Công giáo, đặc biệt nửa giờ Giáo lý mỗi tuần.

Tôi không đồng ý với các Sư huynh về một vài điểm tín lý. Điều làm tôi chống đối nhất, đó là hình như các Sư huynh tán thành việc đô hộ của thực dân tại Việt nam. Tôi cho rằng Kitô giáo phản bội dân tộc. Đọc tài liệu của các nhà truyền giáo gửi cho Hoàng hậu vợ của Nã Phá Luân II, tôi quả quyết điều này.

Tuy nhiên, nội trú với các Sư huynh từ năm 1929, tôi đã lấy làm vui thích khi tham dự các nghi thức Phụng vụ Kitô giáo. Thánh lễ chẳng hạn, khi cử hành trọng thể, thu hút toàn diện con người tôi. Càng bị cuốn hút bởi Công giáo, tôi càng thấy đau đớn vì những người theo Chúa Giêsu đã hợp tác trong việc đô hộ của thực dân.

Một buổi nọ, gặp Sư huynh Ignatius, tôi đặt ngay câu hỏi với Sư huynh:

- Thưa Sư huynh, nếu xảy ra chúng ta có chiến tranh với quốc gia đang đô hộ chúng ta, Sư huynh sẽ đứng về bên nào?

Sư huynh trả lời liền không suy nghĩ: - Thầy sẽ chống lại họ.

Câu trả lời như một phản ứng tự nhiên của Sư huynh Ignatius khiến tôi suy nghĩ nhiều, đặc biệt vì Sư Huynh Ignatius là một người rất thâm trầm, chậm chạp.

Từ đó, tôi kiểm điểm lại kiến thức của mình về các tôn giáo dựa trên tôn giáo của cha tôi là Khổng giáo, mẹ tôi là Phật giáo, chú tôi theo Lão giáo và chị tôi, một người có chủ trương về cách mạng xã hội.

Phật pháp cho rằng phải diệt trừ mọi ước muốn. Khổng giáo cho rằng phải nâng cao nhân phẩm. Lão giáo là một hình thức ẩn danh đông phương. Tôi cảm thấy mình nghiêng về Cộng sản thuyết nhiều hơn vì họ có vẻ thực tế, cụ thể bằng phương thể bình đẳng hóa mọi khác biệt xã hội nhất là trong lãnh vực vật chất. Với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, tôi sẽ chọn chủ thuyết nào rõ ràng và mạnh mẽ.

Quyền lực luôn luôn hấp dẫn tuổi trẻ. Những nhà độc tài đã có được những ủng hộ mạnh mẽ từ giới thanh niên. Những ý tưởng này kích động tôi nhiều. Tuy nhiên có một điều lạ đó là mỗi khi tham dự Thánh lễ của Giáo hội Công giáo, tôi cảm thấy mình được trợ giúp và dễ trưởng thành hơn.

Nếu quyền lực ảnh hưởng mạnh mẽ trên tuổi trẻ, tuổi trẻ lại càng cảm thấy bị thu hút bởi sự hiến thân của Con Thiên Chúa. Ngài là Đấng toàn năng trong sức mạnh đã trao nộp mình làm chứng nhân cho sự công chính.

Chúa của Đạo Công giáo giáo huấn nhân loại qua các dụ ngôn, Ngài đã cho người điếc được nghe, người câm được nói. Ngài đã tỏ lòng nhân từ của Thiên Chúa đối với người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Ngài đã nhận những người đánh cá thất học làm môn đệ. Tất cả những điều này đã thu hút linh hồn tôi. Khi những hồi chuông réo rắt vang lên từ cung thánh, lúc vị chủ tế nâng cao Mình và Máu Thánh Chúa, chính là những lúc tôi cúi đầu tôn thờ Ngài, Thiên Chúa của yêu thương.

Qua đời sống hàng ngày, tôi nhận thấy một điều, đó là các học sinh nào cần mẫn luôn luôn có kết quả tốt: Được nhiều điểm khi làm bài và xếp hạng cao trong lớp. Sự thành công của Lành chẳng hạn là một thí dụ (Lành hiện là một linh mục Dòng Chúa Cứu Thế)

và là bằng chứng cụ thể cho thấy yếu tố cần thiết để đạt tới đích điểm của đời sống là ước muốn.

Mãi cho tới năm 13 tuổi, Lành mới bắt đầu đi học, giã từ nếp sống của một trẻ chăn trâu trong làng, chia tay những bạn bè cùng lứa tuổi trong kiếp sống nông thôn. Vốn liếng chữ Nho của Lành lúc đó chỉ đủ để ký các giấy nợ (việc xử dụng tín phiếu đã xuất hiện tại Việt nam từ thời xa xưa, nhưng phần nhiều là giấy nợ hơn là giấy gởi tiền). Nhưng thật may mắn cho Lành, thay vì được gia đình gửi đến một trường làng với ông Đồ Nho, với các bạn học ngồi chiếu mài mực, cha mẹ Lành đã gửi cậu đến một trường Tiểu học. Trường lớp với sự cần mẫn của một trẻ nhà quê, kết quả của những năm tiểu học, đã giúp Lành được nhận vào trường các Sư huynh. Tại đây, cậu Lành đã từng phải bỏ ra hai giờ để học một bài học, mà các học sinh khác chỉ cần nửa giờ để học. Giờ chơi cũng như giờ ngủ, lúc nào cậu cũng học, học và học. Chẳng ai để ý đến cậu bé nghiện học như thế. Nhưng đến khi tuyên bố kết quả cuối năm, mọi người đều kinh ngạc: Lành ra trường hạng nhất. Các học sinh thông minh bất bình, các học sinh lười biếng ghen tức.

Riêng với tôi, tôi không tin lắm vào việc có thể dùng áp lực để tạo sự bình đẳng. Giả sử như giai cấp vô sản của thế giới đã thành công trong việc chủ động thế giới, đè bẹp tư bản và chiếm ưu thế để tạo sự cân bằng. Cộng sản vẫn không thể dùng áp lực san bằng sự cố gắng, trí thông minh và ước muốn của con người vào cùng một mức độ. Vì vậy, nếu có, cách mạng chỉ có tính cách địa phương và phải liên tục được lập lại. Trong trí óc non nớt của tôi, có sự cố gắng nguy hiểm cho giải pháp cộng sản, trong việc giải quyết các vấn đề xã hội cho nhân loại, dù trên thực tế, nó không thể nào giải quyết được vấn nạn này bằng cách tạo nên cuộc biến động cách mạng. Hơn nữa, nếu họ muốn gìn giữ được kết quả đã tạo ra, họ phải cách mạng mỗi hai hay ba thế hệ sau đó.

Tất cả những điều này cho thấy vấn đề nhân sinh của con người là một vấn đề phức tạp.

Khi tôi tụng kinh niệm Phật, âm thanh vang vọng của ngôn ngữ làm dịu trí óc tôi, nhưng không đáp ứng được sự khắc khoải của linh hồn. Tiêu diệt tất cả các dục vọng và đam mê có nghĩa là tiêu hủy chính đời sống của con người, điều này không hợp với tôi. Đời sống của Đức Phật làm tôi khâm phục, nhưng không khắc phục được tôi.

Tuy nhiên, tôi vẫn ăn chay những ngày mồng một và ngày rằm mỗi tháng, đồng thời giúp các linh mục dâng lễ mỗi ngày.

Một ngày nọ, Sư huynh Alphongsô cho tôi một món quà, đó là cuốn sách nhỏ có tựa đề: "Hạnh tích của các Thánh mỗi ngày trong năm" và một cuốn sách giúp trẻ em cầu nguyện. Tôi đọc cuốn sách Hạnh các Thánh mỗi ngày theo ngày kính của các Vị Thánh đó. Vào mỗi buổi sáng hôm sau khi tham dự dâng Thánh lễ, tôi lại nhớ lại đời sống của Vị Thánh được kính trong ngày hôm ấy nữa. Tôi ít chống đối hơn trong các giờ học Giáo lý. Hình như chính các Tiên tri, những người đã giúp cho dân Israel chuẩn bị đón Chúa Cứu thế, cũng đã giúp tôi chuẩn bị chấp nhận Lời Hằng Sống.

Các Tiên tri qua nhiều thế hệ và thời đại đã dọn đường cho Chúa Cứu thế đến. Cho đến giờ phút linh thiêng cuối cùng, những lời tiên tri đã được hoàn tất qua lời của Thiên Thần truyền tin. Sự việc này ảnh hưởng mạnh trên trí óc, hấp dẫn và thu hút tôi. Phải chăng lời các Tiên tri loan báo này đã được thể hiện qua chính đời sống của Con Thiên Chúa nhập thể làm người và sống giữa chúng ta?

Tôi tự hỏi tại sao Chúa không dùng một cách thế khác để cứu nhân loại mà lại dùng con đường Thánh giá?

Người ta cho tôi biết là tại vì Thiên Chúa không muốn dùng năng quyền Thiên Chúa của Người, và Người muốn dùng con đường đau khổ để cứu chuộc nhân loại. Để diễn tả tình

yêu của Người, Người đã mặc lấy thân xác con người, vác Thập tự giá như con người, hầu những tội lỗi của nhân loại được tha thứ và tẩy xóa.

Đề tài này đã được tôi và Sư huynh Ignatius bàn luận vào kỳ tĩnh tâm tuần Thánh năm 1928.

Vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh, Sư huynh Giám đốc lớn tiếng đọc bài Thương Khó. Sau đó, bằng một giọng hết sức cảm động, Sư huynh đề cập đến việc Chúa đã hiến mình, chịu chết một cách nhục nhã, vì chính tội lỗi của Sư huynh và của mọi người. Những người hiện diện trong Hội trường bật lên những tiếng khóc nức nở, với tâm tình ăn năn thống hối, hoà với tiếng khóc than của những người phụ nữ đang theo Chúa trên đường dẫn tới đồi Canvê.

Tôi cũng thì thầm trong cùng một tâm trạng: "Lạy Đức Trinh Nữ Maria, xin giúp con yêu Chúa như Chúa đã yêu con."

Trong suốt Tuần Thánh năm ấy, mỗi lần sau khi rời phòng ăn, tôi đều đến quì gối trước tượng Đức Mẹ Chiến thắng (còn gọi là Đức Mẹ Lavang) xin Đức Mẹ soi sáng cha tôi để cha tôi cho phép tôi được nhập đạo Công giáo.

Tôi và ba người anh nữa đều viết thư để xin phép cha tôi. Sau ba tháng chờ đợi, với sự cương quyết của cha tôi, ba người anh tôi bỏ cuộc. Tôi tiếp tục, mỗi ngày đều viết thư nài nỉ. Cuối cùng, một tuần lễ trước ngày Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội năm 1929, Sư huynh Anselmo nhận được thư của cha tôi cho phép tôi được Rửa tội để trở thành "một người Công giáo thật sự chứ không phải chỉ để trở thành một người mang danh Công giáo."

Cha tôi, ông có thể đọc thuộc lòng một mạch các thư của Thánh Phaolô Tông Đồ, đã chấp nhận lễ rửa tội của Chateaubriand, đã nhận thức được thần tính trong con người Chúa Giêsu, nhưng vì là con đích tôn của gia đình, nên ông phải duy trì việc thờ cúng tổ tiên. Cha tôi lên án các thầy tu Công giáo đã làm giảm đi sự thánh thiện của Giáo hội Chúa Giêsu, để tạo sự dễ dàng cho chính họ. Ông không hiểu được tại sao trong mười giới răn, trừ ba giới răn đầu tiên về Thiên Chúa, bảy giới răn còn lại nói về con người, cha mẹ đã được xếp lên hàng đầu thế mà Giáo hội lại cấm đoán việc thờ cúng tổ tiên.

Không biết tại sao qua nhiều năm bị dẫn dắt bởi thắc mắc này, cha tôi lại cho phép tôi Rửa tội?

Sau khi được cha tôi cho phép trong lá thư gửi cho Sư huynh Anselmo, tôi viết thư cảm cha tôi, ông không trả lời, chị tôi viết thay ông và chúc mừng tôi đã đạt được nguyện ước. Chị tôi, sau một thời gian bị bắt và giam giữ bởi Phòng Nhì Pháp (Chị tôi lãnh đạo sinh viên bãi khóa chống lại việc Pháp xử tử các nhân vật đầu não của Việt Nam Quốc Dân Đảng). Tôi rất hợp với chị tôi, vì mẹ tôi mất khi tôi mới có bốn tuổi. Tôi thường tâm sự với chị như một người mẹ. Trong suốt thời gian tám tháng chị bị giam giữ, tôi dâng tất cả các việc lành, sự hy sinh và những lời cầu nguyện, cầu cho chị được sớm trả tự do. Tôi van nài Đức Mẹ bảo vệ chị, đừng để quân thù hành quyết chị.

Tôi không biết sự tra tấn dã man tới mức nào, nhưng qua trí tưởng tượng, tôi thấy quá khủng khiếp cho một người con gái như chị. Cũng có người trấn an tôi cho rằng Sogny (Giám đốc Phòng Nhì Pháp Vùng Trung Việt), không thích tra tấn vì ông ta tin rằng với khả năng của ông ta, ông ta có thể thuyết phục được các tội phạm chính trị. Sự trấn an này cũng chẳng làm tôi an tâm. Tôi vẫn tiếp tục cầu nguyện trong tin tưởng và phó thác. Sau tám tháng, chị tôi được trả tự do vào ngày Lễ Đặt Tên Cực Trọng Chúa Giêsu.

Tất cả những sự việc này vẫn hiển hiện sống động trong trí tôi. Tôi tìm được nơi Mẹ Maria một tình mẫu tử êm đềm. Mẹ vẫn chấp nhận lời tôi khi cầu nguyện, hướng dẫn đời sống nội tâm của tôi, nâng đỡ và dắt dìu tôi trên đường đời. Mặc dù tôi đã sống với các Sư huynh bốn năm trời, mỗi tuần học sáu giờ giáo lý, mỗi ngày có nửa giờ suy niệm, nhưng trong một buổi giáo lý nọ, tôi vẫn còn hỏi cha Kinh:

- Thưa Cha! Tại sao các linh mục Việt nam phải cạy nhờ đến Chính phủ Pháp trong những việc tổ tụng?

- Không phải tất cả các linh mục Việt nam đều làm chuyện này, như cha chẳng hạn.

Chúng tôi bắt đầu những giờ đầu của môn giáo lý và gần như khi nào cũng kết thúc giờ giáo lý bằng việc tranh luận đề tài về sự liên hệ Pháp-Việt. Tôi đã được cha tôi và gia đình họ Phan chấp nhận, gia đình tôi ngay từ năm 1884 đã cống hiến cho quốc gia, những nhà ái quốc hy sinh cho dân tộc để chống lại thực dân.

"Một người vừa có thể là tín hữu Công giáo và vừa là công dân của Việt nam". Tư tưởng này làm tôi an tâm và chuẩn bị để gia nhập Giáo hội Công giáo.

Tôi giúp lễ mỗi Thánh lễ buổi sáng và sốt sắng kết hiệp với Chúa cách thiêng liêng. Từ tập sách "Viếng Thánh Thể" của Thánh Alphonsô Liguori tôi tìm được một kho tàng vô biên về Thánh Thể.

Đón nhận tình yêu bao la của Chúa một cách khiêm khuyết, tôi cầu cứu Đức Mẹ Maria, xin Mẹ giúp tôi, thêm sức cho tôi để tôi biết yêu một cách toàn vẹn.

Tôi phải diễn tả làm sao niềm hạnh phúc trong đời tôi bắt đầu từ ngày 8 tháng 12 năm 1929? Tôi chọn ngày này, ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội để lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội. Từ cuốn sách "Mỗi ngày một Vị Thánh", tôi chọn Tổng Lãnh Thiên Thần Micae làm Thánh Bổn Mạng. Đối với tôi, Ngài là hình ảnh của tình yêu trung tín. Tên Ngài có nghĩa là "Người giống Chúa", sẽ giúp tôi trong đời sống Đức tin.

Khi vị Linh mục dội nước lên trán tôi trong nghi thức Rửa tội, lòng tôi tràn đầy hạnh phúc. Một niềm vui êm dịu, một bình an thật sự của linh hồn đang sung sướng trong hy vọng khi ở gần bên Chúa.

Năm ấy dù tôi đã được 16 tuổi, nhưng tôi vẫn có cảm giác như một trẻ thơ. Phải chăng Kitô giáo đã làm tôi trẻ lại và gìn giữ sự trẻ trung như thế mãi mãi?

Nhìn lại con đường thiêng liêng tôi đã đi qua từ Phật giáo tới Công giáo. Tôi khám phá ra rằng Thiên Chúa trong sự quan phòng toàn thiện của Ngài đã ban cho bất cứ ai cơ hội để được cứu rỗi.

Mọi tôn giáo đều có những giới luật, nhưng không một tôn giáo nào đã chỉ dạy cách thế để gìn giữ những giới luật đó. Riêng Công giáo hướng dẫn con người bằng những cách thế sinh động, cho con người một năng lực, một ý chí, một sức mạnh đặc biệt để đạt mục đích.

Thiên Chúa qua Chúa Giêsu Kitô đã trao tặng con người những Bí Tích: Bí Tích Rửa tội để nâng tâm hồn con người lên cao.

Bí Tích Giải tội để tái tạo sự thanh khiết của linh hồn.

Bí Tích Thánh Thể giúp con người sống kết hợp với Thiên Chúa.

Bí Tích thêm sức giúp ơn sức mạnh hoạt động Tông đồ.

Bí Tích Xức dầu giúp bệnh nhân trong giờ nguy tử.

Bí Tích Truyền Chức Thánh thêm sức mạnh khôn ngoan cho những người được tuyển chọn hoạt động truyền giáo.

Bí Tích Hôn Phối giúp cho những người sống trong đời sống vợ chồng trong gia đình, chính Chúa Giêsu đã thiết lập Bí Tích này bằng sự hiện diện nơi tiệc cưới tại Cana, khi Ngài bắt đầu đời sống giảng đạo công khai.

Những Bí Tích cho linh hồn ta biết, trong đời sống Đức tin Thiên Chúa luôn hiện diện.

Tiếng của Sư huynh Cecilius khiến tôi giật mình ngắt ngang dòng tư tưởng miên man:

- Này! Anh tu sĩ khổ tu kia! Chú ý vào bài học chứ! Điều làm đẹp lòng Chúa nhất bây giờ là chú ý học hành...

Rời bỏ cuốn sách "Hạnh các Thánh" đang cầm trong tay, tôi chú ý đến bài vở. Tôi không có nhiều thì giờ nghĩ đến học hành nữa, chỉ nghĩ đến việc đi tu. Hai bạn học tôi là Lành và Chuyên đã rời trường, nhập Tập viện của Dòng Chúa Cứu Thế. Họ đã nhanh chân chọn phần tốt nhất.

Buổi tối hôm đó, tôi đọc sách về Thánh Bernard. Ngài đã hướng dẫn cả gia đình sống theo đời sống của dòng tu. Tôi có nên bắt chước Ngài không? Tôi là người Công giáo duy nhất trong gia đình. Có lẽ tôi phải dẹp bỏ ý nghĩ này.

Năm ấy, tôi rớt kỳ thi cuối năm. Cha tôi tức giận không cho tôi đi học nữa. Từ đó, tôi cầu nguyện nhiều hơn, sửa soạn cho con đường tu hành của tôi sau này. Trong suốt hai năm trời, tôi ăn chay cầu nguyện. Mỗi buổi tối tôi đều đến nhà thờ cầu nguyện chung với những người khác, ở một nhà thờ không có linh mục.

Năm đó, tôi dự lễ Giáng sinh ở Đà Nẵng. Có một cha Dòng Chúa Cứu Thế giảng trong Thánh lễ. Sau lễ, tôi đến gặp Ngài và thưa rằng tôi muốn nhập tu Dòng Chúa Cứu Thế. Cha Bề trên Dòng Khổ tu đã từ chối không nhận tôi.

Trước tết năm ấy, cha tôi nhận được thư của một linh mục viết cho ông, trong thư đại ý nói xin phép cho tôi đến dạy học tại Nhà Tập của Dòng Chúa Cứu Thế. Cha tôi đoán được ý định của tôi, ông hỏi:

- Con muốn đi tu phải không?

- Thưa Cha vâng! Nhưng khó khăn quá vì con không đủ điều kiện về sức khỏe, học hành v.v...

- Cha tôi cho phép tôi đi.

Một linh mục người Gia-nã-đai đón tôi tại Huế. Ông nói:

- Cha nghe người ta nói con hoạt động chính trị! Điều này có thể gây trở ngại cho nhà trường, vì tất cả các linh mục ở đây đều là người Gia-nã-đai.

Tôi trả lời Ngài: - Thưa Cha! Con nghĩ rằng một quốc gia Việt nam theo Công giáo sẽ là một quốc gia hoà bình và hùng cường.

Ngài ra hiệu cho tôi theo Ngài. Tôi sống chung với các Thầy trong nhà Tập. Tôi bình an vui sướng. Nhưng chỉ một tháng sau, tôi ngã bệnh và phải trở về Faifoo.

Các Cha, các Thầy Dòng Chúa Cứu Thế đã cầu nguyện nhiều cho tôi. Ở Faifoo, nơi không có linh mục, tôi lâm bệnh nặng ngặt nghèo. Chị tôi, một người ngoại đạo, đã phải vượt 22 cây số đường bộ để mời một linh mục cho tôi. Tôi không thể chết mà không lãnh nhận Bí

Tích Xức Dầu Thánh được. Tôi được lãnh nhận Bí tích xức dầu Thánh ngày lễ Thánh Giuse và sức khỏe của tôi dần dần bình phục. Cha tôi vui mừng. Trong suốt ba mươi năm hành nghề Y khoa của ông, ông chưa thấy một trường hợp nào bình phục lạ lùng như thế. Chiếc hòm đã mua sẵn cho việc an táng tôi, biến thành bệ thờ của bàn thờ Thánh Giuse.

Khi tôi còn trên giường bệnh, có lần cha tôi bảo tôi: "Con của Ba ơi! Cha biết con sẽ khỏe mạnh ngay nếu ba rửa tội theo đạo! Ba biết, nhưng ai sẽ chăm sóc bàn thờ ông bà trong gia đình?"

Cô tôi, rồi anh tôi nữa rửa tội theo đạo. Sau đó, hai người chị dâu tôi cũng theo chân cùng với một người chị, người chị này về sau đi tu trong một dòng tu và làm việc tại Montreal (Gia-nã-đại).

Hai năm sau tôi mới thật sự bình phục, trở lại Dòng Chúa Cứu Thế, tôi không còn sốt sắng trong ý định đi tu nữa, nhưng tôi làm việc như một Giám học cho nhà trường trong suốt 12 năm sau đó.

Cha tôi thấy được tình cảm của những tu sĩ trong Dòng dành cho tôi. Ông nói: - Đức rất đúng khi nói rằng các linh mục Dòng Chúa Cứu Thế thương Đức hơn gia đình thương Đức. Họ yêu Đức bằng tình yêu Thiên Chúa, trong khi chúng tôi đôi lúc ép buộc Đức vì lợi ích riêng tư.

Tôi học hỏi thêm về con đường thiêng liêng Công giáo, phần lớn từ cuốn sách nói về Thánh Thể của Thánh Alphonso Liguori và cuốn "Con đường hẹp" của Thánh Nữ Têrêsa. Càng đào sâu về đời sống nội tâm, tôi càng khâm phục Ôn gọi tuyệt vời phục vụ như các linh mục.

Tôi nói với Cha linh hướng: - Con buồn lắm! Vì con không được làm linh mục!

Cha linh hướng ngạc nhiên hỏi lại tôi: - Con nói sao? Con muốn làm linh mục hay con muốn làm theo ý Chúa? Điều tốt nhất là con hãy sống theo ý Chúa!

Đi tìm ý Chúa quan phòng cho đời tôi, Cha linh hướng giúp tôi tĩnh tâm một ngày vào Lễ Giáng sinh năm 1938. Sau đó, Ngài khuyên tôi kết hôn với Maria Anna Kim Tiên. Tôi và Kim Tiên đã gặp nhau, quen nhau và có cảm tình với nhau trong nhiều năm.

Cha Larouche chủ hôn lễ cưới của chúng tôi và dâng gia đình chúng tôi cho Trái Tim Cực Trọng Đức Chúa Giêsu trong Thánh đường Lavang.

Qua bao nhiêu thời đại chính trị, với những biến cố đổi đời, chúng tôi cố gắng hoàn thành nhiệm vụ nuôi nấng, dạy dỗ 12 đứa con nên người.

Một trong những kỷ niệm không quên được trong đời tôi, đó là lần Fecility (đứa con gái của chúng tôi) lâm bệnh nặng. Các Bác sĩ nói rằng không còn hy vọng gì nữa. Tôi và vợ tôi cầu nguyện chuẩn bị đón nhận ý Chúa: Xin Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, giúp sức chấp nhận bất cứ điều gì xảy đến và nếu đẹp ý Chúa, xin Chúa chữa Fecility.

Fecility khỏi bệnh, không ai có thể ngờ được. Bà Nội cháu (một người ngoại đạo và là kế mẫu của tôi) mắt không rời ảnh Đức Mẹ đã thốt lên: "Trong suốt đời các con, các con phải nhớ ơn Mẹ Maria, vì đây là một phép lạ Đức Mẹ Maria đã ban cho gia đình các con."

Tám năm sau đó, là Chủ tịch của Hội Ái hữu Phật giáo tại Đà Lạt, khi trên giường bệnh hấp hối, bà yêu cầu mời cho bà một linh mục để bà được Rửa tội theo đạo trước khi chết.

Michael Phan Huy Đức